

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới, được sửa đổi và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 3411/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Tư pháp tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4804/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Tư pháp tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; được sửa đổi và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 108/TTr-STP ngày 28 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới, được sửa đổi và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai đã được ban hành tại các Quyết định số 3411/QĐ-UBND ngày 21/9/2020, số 4804/QĐ-UBND ngày 21/12/2020, số 2069/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; được sửa đổi và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Cấp tỉnh:

- Ban hành mới: 30 quy trình (26 quy trình điện tử và 04 quy trình nội bộ).
- Sửa đổi: 07 quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính.
- Bãi bỏ: 27 quy trình thực hiện thủ tục hành chính.

2. Cấp huyện:

- Ban hành mới: 02 quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính.
- Sửa đổi: 04 quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính.

3. Cấp xã:

- Ban hành mới: 05 quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính.
- Sửa đổi: 05 quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính.

(Danh mục và quy trình đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các nội dung khác tại Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 14/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp Sở Tư pháp trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực phải hoàn thành cập nhật quy trình (lưu đồ) giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố lên Phần mềm một cửa điện tử của tỉnh (Egov).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Trung tâm hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, HCC, CTTĐT tỉnh.



Cao Tiến Dũng



Phụ lục

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TƯ PHÁP, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2954/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình		Trang
		Nội bộ	Điện tử	
1	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI			
I	Lĩnh vực luật sư			
01	Thủ tục chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật		X	9
02	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật luật sư		X	10
II	Lĩnh vực chứng thực			
03	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	X		11
04	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	X		12
III	Lĩnh vực quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản			
05	Thủ tục thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản		X	13
06	Thủ tục thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên		X	14

07	Thủ tục thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản		X	15
IV	Lĩnh vực Thừa phát lại			
08	Thủ tục đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại		X	16
09	Thủ tục thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại		X	17
10	Thủ tục đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại		X	18
11	Thủ tục cấp lại Thẻ Thừa phát lại		X	19
12	Thủ tục thành lập Văn phòng Thừa phát lại		X	20
13	Thủ tục đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại		X	21
14	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại		X	22
15	Thủ tục chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại		X	24
16	Thủ tục đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại		X	26
17	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại		X	27
18	Thủ tục đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại		X	28
19	Thủ tục chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại		X	29
20	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại		X	30
V	Lĩnh vực Trọng tài thương mại			
21	Thủ tục đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác		X	31
22	Thủ tục đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác		X	32

23	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam		X	33
24	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		X	34
25	Thủ tục đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác		X	35
26	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam		X	36
VI	Lĩnh vực nuôi con nuôi			
27	Thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	X		37
28	Thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi	X		39
VII	Lĩnh vực Giám định Tư pháp			
29	Thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp		X	41
VIII	Lĩnh vực Hòa giải thương mại			
30	Thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác		X	42

2	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI			
I	Lĩnh vực luật sư			
1	Thủ tục đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư		X	43
2	Thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên		X	44
3	Thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh		X	45
4	Thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư		X	46
II	Lĩnh vực tư vấn pháp luật			
5	Thủ tục đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật		X	47
6	Thủ tục đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật		X	48
III	Lĩnh vực công chứng			
7	Thủ tục cấp lại Thẻ công chứng viên		X	49
3	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BẢI BỎ			
I	Lĩnh vực công chứng			
01	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận			
II	Lĩnh vực luật sư			
02	Thủ tục chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư tự chấm dứt hoạt động hoặc công ty luật bị hợp nhất, sáp nhập			
03	Thủ tục chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh			

04	Thủ tục chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật			
05	Thủ tục phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn luật sư			
06	Thủ tục phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư			
07	Thủ tục giải thể Đoàn luật sư			
08	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm a, b, c, e và k khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư			
09	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm d và đ khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư			
10	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm g, h và i khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư			
III	Lĩnh vực tư vấn pháp luật			
11	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp theo quyết định của tổ chức chủ quản			
12	Thủ tục chấm dứt hoạt động trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động			
13	Thủ tục chấm dứt hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật			
IV	Lĩnh vực đấu giá tài sản			
14	Thủ tục đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp			
15	Thủ tục đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh các ngành nghề khác			

V	Lĩnh vực thanh tra			
16	Thủ tục tiếp nhận và giải quyết tố cáo			
17	Thủ tục tiếp nhận giải quyết khiếu nại lần đầu			
18	Thủ tục tiếp nhận giải quyết khiếu nại lần hai			
VI	Lĩnh vực Trọng tài thương mại			
19	Thủ tục đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài			
20	Thủ tục đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài			
21	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài			
22	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài			
23	Thủ tục đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam			
24	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam			
25	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam			
VII	Lĩnh vực Giám định tư pháp			
26	Thủ tục chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp trường hợp Văn phòng giám định tư pháp tự chấm dứt hoạt động)			
VIII	Lĩnh vực đặc thù			
27	Thủ tục đính chính sai sót			

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình		Trang
		Nội bộ	Điện tử	
1	Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới			
I	Lĩnh vực Chứng thực			
1	Thủ tục Cấp bản sao từ sổ gốc		X	50
II	Lĩnh vực Nuôi con nuôi			
2	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		X	51
2	Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi			
I	Lĩnh vực chứng thực			
01	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản		X	53
02	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản		X	54
II	Lĩnh vực Hộ tịch			
03	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài		X	55
04	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài		X	57

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình		Trang
		Nội bộ	Điện tử	
1	Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới			
I	Lĩnh vực Chứng thực			
1	Thủ tục Cấp bản sao từ sổ gốc		X	59
II	Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật			

2	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật		X	60
3	Thủ tục cho thôi tuyên truyền viên pháp luật		X	61
III	Lĩnh vực liên thông			
4	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi		X	62
5	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi		X	64
2	Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi			
I	Lĩnh vực Hộ tịch			
1	Thủ tục đăng ký lại khai sinh		X	66
2	Thủ tục đăng ký lại kết hôn		X	68
3	Thủ tục đăng ký lại khai tử		X	70
4	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch		X	72
5	Thủ tục đăng ký khai tử		X	74